

Số: 170 /QĐ-THHD

Hưng Đạo, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG ĐẠO**

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quy tắc ứng xử văn hóa trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy tắc ứng xử trong nhà trường của Trường Tiểu học Hưng Đạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 214/QĐ-THHD ngày 10 tháng 10 năm 2024 về quyết định ban hành Quy tắc ứng xử của trường Tiểu học Hưng Đạo.

**Điều 3.** Bộ phận chuyên môn; các tổ chuyên môn; các bộ phận liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của Trường Tiểu học Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng Nga**

## QUY ĐỊNH

**Quy tắc ứng xử trong Trường Tiểu học Hưng Đạo**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-THHĐ ngày 14 /10/2025 của  
Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hưng Đạo )

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường**

1. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách học sinh;
2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với quy định của pháp luật;
3. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi;
4. Đảm bảo tính dân chủ và nhân văn.

### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy tắc ứng xử này áp dụng cho cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh đang công tác, học tập tại Trường Tiểu học Hưng Đạo.
2. Ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007; Quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế làm việc của trường Tiểu học Hưng Đạo.

### **Điều 3. Mục đích**

1. Qui định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, khi học tập, nghiên cứu và quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh.

2. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh trong thực hiện các qui định của pháp luật.

3. Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, các em học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử khi thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường cũng như tất cả các lĩnh vực xã hội.

## **CHƯƠNG II**

### **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG**

#### **Mục I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động**

##### **Điều 4. Phẩm chất chính trị**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật; chức;
2. Thực hiện đúng những qui định trong Luật Cán bộ, công chức, viên chức;
3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

##### **Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp**

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo;
2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhà trường qui định. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy;
3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống;
4. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao;

5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, không làm việc riêng trong hội họp, sinh hoạt; chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

### **Điều 6. Lối sống, tác phong**

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh;

2. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp. Đoàn kết, phối hợp với đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các qui định nghề nghiệp; cộng;

3. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng;

4. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong các mối quan hệ, có thái độ đúng mực với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

### **Điều 7. Trang phục**

Trang phục, trạng sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.

## **Mục II. Quy tắc ứng xử**

### **Điều 8. Ứng xử với bản thân**

1. Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành, của đơn vị.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo. Thực hiện đúng Luật Giáo dục, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của hiện đúng những quy định trong Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức; Luật pháp luật.

4. Không sử dụng điện thoại, làm việc khác khi giảng dạy, hội họp; không tự ý rời bỏ vị trí trong khi lên lớp, giờ làm việc và sinh hoạt tập thể.

### **Điều 9. Ứng xử với học sinh**

1. Thương yêu học sinh, tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh;

2. Luôn tạo điều kiện để học sinh vươn lên trong học tập, không có thái độ trù dập học sinh.

3. Ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

4. Luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

## **Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.**

### **1. Ứng xử với cấp trên**

a) Các chỉ thị, nhiệm vụ được phân công phải thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Nếu có sự thay đổi đột xuất phải báo cáo trực tiếp với BGH để BGH có kế hoạch hợp lý. Tuyệt đối không tự ý thay đổi kế hoạch, lịch làm việc khi chưa có ý kiến của BGH.

b) Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

c) Khi gặp cấp trên phải chào hỏi nghiêm túc, lịch sự.

### **2. Ứng xử với cấp dưới**

a) Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

b) Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới, chân thành đồng viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc cũng như trong cuộc sống.

c) Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới, làm việc công tâm.

### **3. Ứng xử với đồng nghiệp**

a) Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống;

b) Khiêm tốn, chân thành, tôn trọng sở thích cá nhân; bảo vệ uy tín danh dự của đồng nghiệp, không ghen ghét, đố kỵ, lôi bè kéo cánh gây mất đoàn kết nội bộ. Không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

c) Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn và nghiêm túc tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống;

d) Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **Điều 11. Ứng xử với người thân trong gia đình.**

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái, xây dựng gia đình văn hóa.

### **Điều 12. Ứng xử với cha mẹ học sinh.**

1. Hãy là người bạn đồng hành cùng phụ huynh hướng đến mục tiêu chung. Lắng nghe những tâm sự, nguyện vọng của phụ huynh khi bản về giáo dục con em; đề xuất thêm những biện pháp giáo dục với phụ huynh trong dạy dỗ con cái.

2. Thiết lập đường dây thông tin thông qua các phương tiện hiện có để kịp thời thông báo cho cha mẹ người học những biểu hiện đáng lưu ý của học sinh.

3. Giáo viên phải chủ động tìm hiểu, gia đình học sinh, tổ chức thăm hỏi khi cần thiết. Đối với những phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc con em cá biệt, cần tế nhị trong giao tiếp. Tránh chê bai quá mức học sinh trước phụ huynh khiến họ nản lòng không muốn cho con em đến trường.

4. Giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, không vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

### **Điều 13. Ứng xử với khách đến làm việc.**

1. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân đến làm việc;

2. Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác.

3. Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ. Nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc. Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

4. Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

#### **Điều 14. Ứng xử với môi trường**

1. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp. Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp.

2. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng vi tính, phòng y tế và phòng làm việc).

3. Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong nhà trường.

#### **Điều 15. Ứng xử với cộng đồng xã hội**

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường.

2. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

### **CHƯƠNG III**

#### **QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC**

##### **Điều 16. Ứng xử với bản thân người học**

1. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Thực hiện tốt các quy định nhà trường đề ra.

2. Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

3. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

4. Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

5. Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp Đoàn, Đội, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học... Có ý thức giữ gìn cơ sở vật chất, cây xanh của nhà trường...

6. Đến trường trang phục phải đúng qui định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc đúng trang phục đúng quy định, không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm lòe loẹt, tóc phải gọn gàng, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài...

### **Điều 17. Ứng xử với bạn bè.**

1. Ngôn ngữ ứng xử phải trong sáng, khiêm tốn, tế nhị, ứng xử một cách có văn hoá, có đạo đức của người học sinh.

2. Tuyệt đối không được sử dụng lời nói thô tục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bạn bè.

### **Điều 18. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.**

1. Trong giao tiếp phải: Lễ phép, kính trọng, không được vô lễ xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

2. Ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh, tuyệt đối không nói dối, nói tục.

### **Điều 19. Ứng xử với khách đến làm việc**

1. Chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến trường phải đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, không rụt rè, không làm các động tác gây phản cảm.

2. Khi được hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn gàng, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

### **Điều 20. Ứng xử trong gia đình**

1. Xưng hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, khi đi về, lúc ăn uống. Thương yêu, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn đến mọi người trong gia đình. Có ý thức giúp đỡ bố mẹ những công việc gia đình.

2. Khi có khách đến nhà phải chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở, lắng nghe.

3. Không mở cửa cho người không quen biết vào nhà khi người lớn vắng nhà.

### **Điều 21. Ứng xử với môi trường**

1. Phải nâng cao ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Thực hiện phân loại rác, không xả rác bừa bãi. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.

2. Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường. Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

### **Điều 22. Ứng xử với cộng đồng xã hội.**

1. Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

2. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

3. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 23. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường**

Có trách nhiệm thực hiện và vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ảnh với lãnh đạo nhà trường.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của học sinh**

Có trách nhiệm thực hiện và vận động phụ huynh, bạn bè thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ảnh với thầy cô đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm hoặc thầy cô là lãnh đạo nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý nhà trường**

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Công khai Quy tắc này trên bảng tin và đăng Website của trường.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh của nhà trường./.